T017 BD VIII 212-Q4-P2 Dục-Kinh Xuất Diệu

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

KINH XUẤT DIỆU QUYỂN 4 PHẨM 2: DỤC

Dục, ta biết gốc ngươi Ý từ tư tưởng sinh Ta không nghĩ tưởng ngươi Thì ngươi sẽ không có. Thuở ấy, Đức Phật ngự trong khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn cùng thị giả A-nan đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Khất thực xong trở ra ngoài thành thì có một phụ nữ ẵm con, mang bình đến giếng múc nước. Lúc đó, có một chàng trai trẻ, hình dáng khôi ngô, ngồi cạnh giếng khảy đàn vui chơi. Người phụ nữ bỗng khởi dục tâm, mê đắm chàng trai nọ. Chàng trai nọ dục ý lẫy lừng, cũng say mê người nữ ấy. Trong khi dục tình đang dâng mê hoảng, người phụ nữ lấy dây cột cổ đứa con rồi đem treo nó dưới giếng. Sau đó nàng quay lại kéo đứa bé lên khỏi giếng thì nó đã chết. Nàng rất đau khổ kêu trời, nước mắt tuôn rơi và nói bài tụng: Dục, ta biết gốc ngươi Ý từ tư tưởng sinh Ta không nghĩ tưởng ngươi Thì ngươi sẽ không có. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn bảo ngài A-nan: – Bài kệ thầy vừa nghe ấy do hằng sa chư Phật nói. Thầy nên học thuộc, chiều nay nhóm họp đại chúng, thầy sẽ đọc bài kệ ấy trước đại chúng. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn sau bữa ngọ trai, Ngài xếp ba y. Sau khi đại chúng nhóm họp đông đủ trong giảng đường, Đức Phật đến ngồi giữa đại chúng, rồi Ngài bảo các Tỳ -kheo: – Sáng nay, Ta cùng A-nan vào thành khất thực, sau đó trở ra ngoài thành. Ta thấy một phụ nữ tay ẵm con, tay cầm bình ra giếng múc nước. Cách giếng không xa có một thanh niên đang khảy đàn vui chơi. Hai người nhìn nhau, đều khởi tâm dâm dục, nhìn nhau đắm đuối, mắt không rời. Khi ấy vì mê mờ, người đàn bà nọ cột cổ đứa bé treo dưới giếng. Sau khi thỏa tình, người đàn bà vội đến kéo đứa bé lên nhưng nó đã chết. Người đàn bà ấy buồn bã kêu khóc liền nói kệ rằng: Dục, ta biết gốc ngươi Ý từ tư tưởng sinh Ta không nghĩ tưởng ngươi Thì ngươi sẽ không có. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: – Lửa dâm lẫy lừng, có khả năng thiêu đốt các cội gốc lành. Kẻ hoang dâm thì không còn

biết gì đến thiện ác, cũng không phân biệt được đâu là pháp thanh bạch, không biết đâu là con đường ràng buộc và xuất ly. Hạng người này không biết xấu hổ. Họ làm cho thân tộc và phải chịu hình phạt nhục nhã. Việc gì thiếu tính chất dâm thì không hợp ý muốn của họ. Có người vì dâm dục mà giết hại cha mẹ, anh em, chị em, khiến họ phải chịu tai ương. Có kẻ vì tội dâm dục và năm tội nghịch bị vua chúa giết chết, phải chịu quả báo xấu ác. Chính những người ấy mang tội nặng, họ còn làm liên lụy đến bà con họ hàng, khác gì lửa cháy đồng trống, cháy lan đến cả cây bên đường. Con người do lòng dâm dục mà trái lời Phật dạy, khinh chê Giáo p háp, hủy báng Thánh tăng, bị các Thánh hiền quở trách. Giờ đây Ta sẽ nói về cội gốc của việc phạm dâm, các thầy hãy lắng nghe. Xưa, có một người mắc chứng gian dâm không dứt. Cha mẹ chỉ sinh được một mình anh ta. Thế rồi, một đêm vắng người, trời âm u sấm chớp, anh ta vẫn mang dao, cầm cung tên mà đi đến nhà dâm nữ nọ trong ngôi làng kia. Biết việc này, người mẹ bèn chặn anh ta lại mà can ngăn rằng: – Đêm hôm tăm tối, sấm chớp vang trời, nếu không làm được xong việc thì người ta sẽ giết con. Kiếp trước vì ít phước nên nay mẹ chỉ có một mình con. Nếu con có bề nào thì mẹ biết nương cậy vào ai? Y nói với mẹ

rằng: – Con phải đi ngay, không thể chần chờ! Biết ý con, người mẹ liền sụp xuống lạy con và nói: – Hiện giờ trời tối lắm, con hãy nán lại, mai sẽ đi. Y bảo mẹ rằng: – Hãy mau buông ra cho tôi đi, nếu trái ý, tôi sẽ giết bà đó. Người mẹ nói: – Thà mẹ bị con giết chứ mẹ không chịu đựng nổi khi thấy con bị kẻ khác giết. Y bảo: – Bà hãy buông tôi ra để tôi đến nhà nàng. Nếu bà không nghe, tôi giết bà ngay bây giờ. Người mẹ nói: – Chết thì chết chứ mẹ nhất định không buông con ra. Đứa con ngỗ nghịch liền rút dao đâm người mẹ chết tươi, mà y không hề lo nghĩ tới kiếp sau tai ương sẽ đổ tới rất nặng nề. Rồi y chạy ngay đến nhà cô gái nọ kêu cửa. Cô gái liền hỏi: – Anh là ai? Rồi cô ta nói kệ rằng: Dâm nộ, các căn suy Do tưởng, mà sai lầm Không nghĩ đến các việc Bị ngu tối che đậy.

Nay anh giết cả mẹ
Nép mình như tôi tớ
Nhón chân đợi cửa ngoài
Như đầy tớ để sai.
Lúc ấy, từ xa trông thấy anh nọ, cô gái liền hỏi:
– Anh giết mẹ rồi phải không?
Đáp:
– Phải.
Cô gái nói:
– Sao anh lại giết mẹ?
Chàng nọ đáp:
– Bà ấy không chịu buông ra để tôi tới đây với cô.
Cô gái bảo:
– Thôi, ông không được vào nhà tôi.
Bấy giờ cô gái nói kệ rằng:
Ôi, bội ân nuôi dưỡng
Giết mẹ gây tội lỗi
Không muốn thấy mặt ông
Mau đi khỏi nhà tôi.
Cha mẹ nuôi ẵm bồng
Vì con chịu các khổ
Giết mẹ đi trên đất
Đất không rút chết ông.
Vì mình, không chút tình
Làm hại đến thân tộc.
Tôi chỉ là người dưng,
Thì được ân đức gì.
Lúc ấy chàng nọ lại bảo:
– Vì cô mà ta giết mẹ, gây ra tội không cùng. Xin hãy tha thứ, mở cửa cho ta vào nói với nàng vài lời rồi ta sẽ trở về.

Cô gái liền nói:
– Hãy nghe kệ của ta.
Thà nhảy xuống hố lửa,
Gieo mình xuống vực sâu,
Để cho rắn cắn chết,
Chứ không gần kẻ ngu.
Rồi, hai người chia tay nhau. Trở về nhà, trên đường, chàng nọ bị ăn cướp giết chết. Sau khi chết, bị đọa vào ngục A-tỳ chịu tội trong vô số kiếp. Dâm là một chứng bệnh đưa đến vô lượng tai ương. Từ ít dần chứa nhóm thành nhiều, đưa đến thiêu đốt thân, tự mình lại làm hại đến kẻ khác, không được một cuộc sống trọn lành. Như chính mình uống thuốc độc lại còn bắt kẻ khác uống, cho nên nói: “Không nên làm việc dâm.”

Ái dục sinh lo Ái dục sinh sợ Nếu không ái dục Không còn lo sợ. Ái dục sinh lo: Như vợ bị chết, hoặc bị kẻ khác cướp đoạt, hoặc nuôi chồng bị bệnh lâu ngày, hoặc là chồng đi xa lâu ngày không về, cho nên nói: Ái dục sinh lo. Ái dục sinh sợ: Vợ đẹp bị bọn người giàu có, có thế lực chiếm đoạt, hoặc vợ mắc bệnh lâu ngày mà mạng sống có thể chấm dứt bất cứ lúc nào, hay phải đi nơi khác kiếm sống. Cho nên nói: Ái dục sinh sợ. Nếu không ái dục: Thế nào là không có ái dục? Đó là bậc đã chứng quả A-na-hàm, A- la-hán. Riêng hai bậc này thì không còn gì để họ lo và sợ nữa. Tại sao vậy? Vì họ đã thoát ra khỏi mọi lo toan nên không còn sợ gì nữa. Cõi Dục và Sắc thì còn lo, sợ. Bậc A-na-hàm thì đã dứt hết lo sợ ở cõi Dục, bậc A-la-hán thì dứt hết mọi kết sử của ba cõi. Cho nên nói: “Nếu không ái dục, không còn lo sợ”.

Ham vui sinh lo Ham vui sinh sợ Không còn ham vui Thì không lo sợ. Ham vui sinh lo: Xướng trổi kỹ nhạc, vui chơi năm dục bị vua ghét, đoạt lấy nhạc khí, từ đó sinh lo. Hoặc bị vua sai đi xa, phải đến một nơi khác nên sinh tâm lo lắng, hoặc mang bệnh lâu ngày dây dưa, phải đắp mền liên miên thành mờ mắt, sợ phải chết nên sinh tâm lo sợ. Hạng người trước vì nhạc khí mà bị mất mạng. Lại có hàng vua chúa mất nước, mất ngôi, việc này không do mình gây ra, nhớ lại xưa kia từng vui chơi nơi sang trọng, bèn sinh sầu lo rồi mang bệnh nặng. Hoặc bị kẻ thù cũ ngày đêm rình rập để giết mình, bắt mình, nên cứ nghĩ mà lo buồn, khổ não. Cho nên nói: Ham vui sinh lo, ham vui sinh sợ. Thế nào là không còn ham vui? Bậc A-na-hàm, A-la-hán đã dứt bỏ năm thứ dục lạc, vui với chánh pháp. Như lần nọ, Nan-đà bạch Phật: – Không thấy Tôn-đà-lợi, trong tâm con không vui. Đức Thế Tôn dạy Nan-đà rằng: Không chán, có gì đủ Không đủ, có gì vui Không vui, có gì yêu

Không yêu, có gì vui. Lòng người buông thả Không biết nhàm đủ Tâm thường lẫy lừng Bao giờ ngừng nghỉ? Nên giờ đây ngươi phải suy nghĩ, quán xét những ý nghĩ bất tịnh bên trong thì sẽ được giải thoát từ tâm giác ngộ ấy. Hiện giờ, ông chưa được giải thoát chính là do không biết suy xét những ý nghĩ đó. Do không chịu suy nghĩ nên dâm, nộ, si mới lẫy lừng. Thế rồi, Nan-đà cố gắng tinh tấn, nhất tâm suy xét pháp bất tịnh dơ bẩn. Vì sao? Vì làm được thân người là khó, gặp được bậc Thánh hiền cũng khó. Các cơ quan trong thân không bị khuyết tật cũng khó. Gặp được chư Phật ra đời cũng không được gặp, như hoa Ưu -đàm-bát phải đúng lúc mới xuất hiện. Muốn nghe chánh pháp cũng

không được nghe. Trạng thái vắng lặng vô vi thường lạc an ổn đều nhờ chánh pháp mà được đến bờ bên kia. Thế nên Nan-đà nhờ suy nghĩ chánh pháp và những ý tưởng bất tịnh một cách cẩn thận nên đạt được cảnh giới vô vi. Cho nên nói: Ham vui sinh lo Ham vui sinh sợ Không còn ham vui Thì không lo sợ Đức Phật lại nói bài kệ rằng: Trái, trước ngọt sau đắng Dâm, nộ cũng như vậy Sau chịu báo đau khổ Trải qua vô số kiếp. Kẻ ngu chịu nấu, đốt Thường sống trong lửa hừng Bị cai ngục giam giữ Như móc sắt khiển voi. Như xưa Đức Phật đã dạy về sự khổ của thân năm ấm cho các đệ tử nghe. Trong kinh dạy rằng: "Những kẻ ham mê dục lạc cùng khen tặng nhau: – Sa-môn Cù-đàm, Bà-la-môn, thường nói về việc dự phòng việc xảy ra trong tương lai, cho dục là ô uế bất tịnh, không như chúng ta, lòng say mê sắc đẹp, vui chơi với năm thứ dục lạc, mịn màng trơn láng, có lỗi lầm gì đâu? Nếu có chúng sinh nào chấp chặt vào những lý lẽ trên mà làm những việc bất thiện thì sau khi chết phải đọa vào địa ngục. Khi đọa vào địa ngục rồi, bây giờ họ mới tỉnh ngộ ăn năn tự trách: "Chúng ta là những kẻ không chịu tin Sa-môn, Bà-la-môn". Các Ngài dạy rằng: "Dâm dục là hành vi nhơ nhớp, bất tịnh. Chính bởi hành vi dâm dục nhơ nhớp ấy mà phải chịu vô lượng khổ, chẳng có ngày thoát khỏi, chính mình gây ra thì oán trách ai?" Cho nên nói: "Ăn trái, trước ngọt sau đắng." Như ta bỏ vào miệng một trái gì đó ngon ngọt, khi ăn lòng rất vui sướng, nhưng sau đó thì bị bệnh.

Sau đây là nói thí dụ để người có trí hiểu rõ hơn: Như có người trí nhờ siêng năng cố gắng mà thành tựu đạo nghiệp, hoặc có người trí quở trách, cấm ngăn, hoặc có người trí nhờ quán xét chí hướng tiến lên của mình mà được hóa độ, hoặc có người trí được dạy bảo khuyên gắng dần dần mà được hóa độ, hoặc có người trí do đi nhiều nơi xa nhìn thấy sự đời mà tự tỏ ngộ... Đức Thế Tôn quán xét tâm nhiễm của mỗi người mà Ngài biết cách chữa trị như thế nào để bốc thuốc. Nhờ đó mà chúng sinh dần dần được tỏ ngộ. Nhờ vâng giữ lời dạy của Như Lai mà biết xấu hổ giữ mình, lần hồi dứt hết phiền não, tâm được giải thoát. Sau đó mới biết rằng dâm dục là một thứ bệnh, trước ngọt nhưng sau thì đắng.

Ngục bằng sắt, đồng, thiếc Nhưng cũng chưa chắc chắn Mê đắm sắc đẹp kia Ngục này mới chắc chắn. Xưa, có kẻ mắc tội bị giam trong ngục sắt. Anh tìm nhiều cách mong khỏi tội, hoặc dựa vào thế lực mạnh mẽ, hoặc dựa vào của cải, hoặc dựa vào dòng họ để được trắng án. Trong khi đó, ngôi nhà ngục ái dục trói buộc, phàm phu không thể thoát ra được. Chỉ có chư Phật ra đời dùng lửa trí tuệ thiêu đốt rừng bụi kết sử bao la, dùng kiếm bén chặt gọn cội gốc bảy kết sử, sau đó mới được giải thoát. Ngày xưa, có một kẻ phạm tội, bị bắt trói, gặp dịp chúng Tăng đang nói pháp. Y xin lính tạm thời dừng lại cho y đến nghe pháp. Nửa đêm thanh vắng, y gặp một thầy Tỳ-kheo tụng kinh, đến đoạn nói về bị già trói buộc, bị sinh trói buộc, bị bệnh trói buộc, bị chết trói buộc, đời này bị trói buộc, đời sau bị trói buộc. Sau đó, y nhờ bà con cầu xin nhà vua tha tội nên y được thả. Bấy giờ, bà con, người quen, bạn bè cùng đến nhà y ăn mừng chia vui. Họ bảo: – Nghe anh khỏi tội nên vội vã đến chia vui. Anh ta mới báo với mọi người: – Sao các vị lầm lạc như thế? Tối hôm rồi, nhờ nghe một thầy Tỳ-kheo tụng kinh mà tôi biết rằng mình bị trói buộc còn hơn cả nhà vua. Những vị này bèn nói: – Anh vừa được thả ra, sao lại nói chuyện lầm lẫn như thế? Anh ta bảo: – Tôi không hề lầm lẫn. Chỉ các

vị mới lầm lẫn đấy thôi. Cái trói cột mà tôi đang bị ràng buộc đây thì dù nhà vua cũng không mở được. Các vị bà con, nếu có thương tôi thì hãy cho tôi xuất gia, học đạo. Bà con họ hàng khuyên can anh hết sức. Họ nói: – Cha mẹ, bà con, con trai, con gái đều giàu sang đủ cả, cớ sao anh lại từ bỏ, ham mê học đạo làm gì? Người ấy đáp:

– Tôi đã có thệ nguyện xuất gia học đạo từ trước. Bà con họ hàng lại khuyên bảo hãy bỏ ý định ấy đi. Bảy ngày sau, anh hết mệt mỏi, sức khỏe bình phục. Khi ra khỏi nhà thì anh chợt gặp thầy Tỳ-kheo tụng kinh trong đêm thanh vắng nọ và ngài đọc bài kệ rằng: Ngục bằng sắt, đồng, thiếc Nhưng cũng chưa chắc chắn Mê đắm sắc đẹp kia Ngục này mới chắc chắn. Sau đó, anh lại trở về nhà nói với bà con: – Chí hướng của tôi không thích sống đời tại gia, xin cho tôi được xuất gia tu học phạm hạnh vô thượng. Lúc ấy bà con họ hàng liền cho anh xuất gia học đạo, tiến tu phạm hạnh đêm ngày không ngừng nghỉ, chứng được quả A-la-hán, thoát hẳn mọi trói buộc, không còn trôi lăn trong vòng sinh tử nữa.

Bị nhốt ngục vững chắc Ở mãi chẳng chịu ra Cốt yếu cắt đứt nó Không ngoài cắt ái dục. Bị nhốt ngục vững chắc: Quyến luyến, đắm mê ân ái đều gọi là trói buộc. Chỉ có chư Phật ra đời, giữ gìn tâm kim cương vững chắc khó phá hoại, trang nghiêm bằng mọi công đức, dứt bỏ hết mọi điều ác, tránh xa các điều kiện gây tội thì mới cắt đứt được các điều ác. Cho nên nói: Bị nhốt ngục vững chắc. Ở mãi chẳng chịu ra, nghĩa là ở trong thế gian, trong ba cõi, trong bốn sinh, trong ba đường, ở đây sẽ nói thí dụ để rồi qua đó, người trí nhờ thí dụ mà tự hiểu. Thuở xưa, có một vị vua, thi ân bố đức khắp trong nước, người tội trói nhiều lớp trong ngục đều được thả hết... Trong số những người tội ấy, có nhiều người chán ngán cảnh trói nhốt, không chịu đựng được cảnh sống lao tù, tâm ý họ cứ mong chóng được thoát ra, không bao giờ muốn ở lại trong đó, cũng có nhiều người khác lại thích sống trong lao tù, tâm ý họ ưa thích được nghe những tiếng kêu khổ não, cho nên họ quyết ở mãi trong đó, không chịu thoát ra. Vì thế nói rằng: “Ở mãi chẳng chịu ra”. Ở mãi là được vua phóng thích ban ân mà không chịu về. Nhờ công đức lành chứa nhóm từ đời trước, nên đời này cắt đứt được. Cho nên nói cốt yếu cắt đứt nó, tức không để tâm quyến luyến anh em, tài sản, bà con, chuyên tâm dứt bỏ ái dục, ái dục đã dứt hẳn, không còn dư thừa, vượt qua tám việc thế gian bằng hai điều minh thệ. Thế nào là hai điều minh thệ? Thứ nhất là trí tuệ, thứ hai là tận thệ. Dùng hai thệ nguyện ấy mà độ chúng sinh.

Các sắc đẹp thế gian

Đó không gọi là dục Dục tồn tại lâu dài Chỉ người hiền biết rõ. Thuở xưa khi còn ở đời, các Tỳ-kheo bảo nhau: – Chúng ta nên tách khỏi chúng Tăng mà đi khất thực riêng ở nhân gian. Vì sao? Vì các Tỳ-kheo tu hạnh khất thực đi khắp nhân gian sẽ nhờ đó mà nhìn thấy nhiều sắc đẹp lộng lẫy, tai được nghe những âm thanh hay lạ, mũi ngửi những mùi thơm quý, thân xúc chạm sự trơn láng mịn màng. Lúc ấy, Đức Thế Tôn dùng Thiên nhĩ thanh tịnh không chút tì vết Ngài nghe được những lời các Tỳ-kheo bảo nhau như vậy, Ngài biết họ sinh tâm đắm nhiễm sự vinh hoa ở đời. Đức Thế Tôn liền nhóm họp đại chúng ở giảng đường Phổ hội. Các Tỳ-kheo liền nhóm họp trong giảng đường. Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: – Thế nào các thầy Tỳ-kheo? Ta đã từng nói cho

các thầy nghe về việc khất thực. Tỳ- kheo đi vào nhân gian thì mắt thấy những sắc đẹp lộng lẫy, tai nghe những âm thanh hay, mũi ngửi mùi lạ, thân xúc chạm những gì trơn láng mịn màng! Vì sao tâm các thầy lại lao chao như thế? Các thầy nghĩ đến sắc, thanh, hương, vị, xúc thì giống như ngọn lửa đang bốc cao dữ dội mà còn chế thêm dầu thì tất nhiên ngọn lửa lại càng bốc cao hơn. Đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, các thầy phải tự cấm ngăn. Ra ngoài khất thực thì tâm phải luôn dè chừng. Nhận của người khác cho đâu phải là việc dễ dàng? Người tín thí phải chạy vạy khắp nơi, cực lòng khổ công mới có được tiền của, rồi nhín ăn bớt mặc mà đem bố thí vì nghĩ rằng đời sau mình sẽ được hưởng phước. Thế nên, nay các thầy ít phước e rằng khó tiêu. Khi thấy người đàn -việt đến bố thí thì phải có ý tưởng không muốn nhận lãnh hơn là nhận lãnh của bố thí ấy. Phải tự quán xét với ý tưởng rằng thân ta đang mang bệnh nặng, mà vật thí kia giống như thuốc. Phải nghĩ nơi nhàn nhã giống như gặp xác chết, nên phải thường buộc niệm vào việc tu các gốc lành. Khi thấy các người nữ thì coi như đó là những mồ mả. Như vậy, so sánh với những người đi trong nhân gian khất thực, tâm tham đắm các pháp sắc, thanh, hương, vị, xúc, mà lại nương tựa vào đạo thì họ đáng gọi là bọn cướp nguy hiểm. Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi ngài Ma-ha Câu-hi-la rằng: – Ngài nghĩ thế nào? Mắt là tướng của sắc hay sắc là tướng của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, xúc chạm, pháp cũng như vậy. Pháp là tướng của ý hay ý là tướng của pháp? Bấy giờ ngài Ma-ha Câu-hi-la bảo ngài Xá-lợi-phất: – Mắt không phải là tướng của sắc, sắc không phải là tướng của mắt. Cho đến tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng vậy; ý không phải là tướng của pháp, pháp không phải là tướng của ý. Cái gọi là tướng là bởi lòng chạy theo tham dục, đó gọi là tướng. Lại dẫn thí dụ để tự hiểu: Như trâu trắng, trâu đen cùng bị cột ở một nơi, hoặc chúng cùng bị cột bởi một cái ách, tương đương với sự trói buộc. Thưa Xá-lợi-phất, ngài nghĩ sao? Có nhiều người bảo trâu trắng trói buộc trâu đen hoặc trâu đen trói buộc trâu trắng. Vậy, hai con có trói cho nhau không? Đáp: – Không trói cột nhau.

– Thưa ngài Xá-lợi-phất, chẳng phải trâu trắng trói cột trâu đen, cũng chẳng phải trâu đen trói cột trâu trắng, mà cái trói cột chính là sợi dây, hoặc cái dây dàm, hoặc là cái ách, đó mới thật là cái trói buộc. Thưa ngài Xá-lợi-phất, cũng thế đó, mắt không phải là tướng của sắc, sắc không phải tướng của mắt, cho đến tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng vậy. Ý chẳng phải là tướng của pháp, pháp không phải là tướng của ý. Trong đó, do chạy theo lòng tham dục, đó gọi là tướng. Cho nên nói: Các sắc tốt đẹp thế gian, đó không gọi là dục.

Dục thế gian vô thường Dục bên trong là thường Nó diệt, không thọ sinh Không thọ sinh đường khác. Dục thế gian vô thường: Dục là vô thường vì nó là pháp suy hao, đổi thay không dừng, không nương cậy được. Cái ham muốn ở cõi đời không dừng lâu, hoặc chết hoặc mất, hay bị kẻ khác chiếm đoạt. Cho nên nói không thường còn, không thể giữ lâu được. Trong khi đó, cái dục bên trong rất vững chắc, vì nó nhiễm vào thần thức. Tâm là đầu nguồn của mọi tai họa, gây họa đến thân và miệng. Cho nên nói: “Dục bên trong là thường.” Dục như kẻ cường hào rình rập giết hại mạng sống, cái dục ấy mới khó chế ngự. Không thể dùng sức mình mà giữ lại không cho nó đi vào ba cõi, cũng không thể tự ý muốn tạo đời này, đời sau. Cho nên nói: “Dục tồn tại lâu dài, chỉ người

hiền biết rõ.”

Dục sinh hạnh vô lậu Ý nguyện thường đầy đủ Tâm không bị dục trói Đó là bậc Thượng lưu. Dục sinh hạnh vô lậu: Dục vừa là thiện vừa là bất thiện. Nếu dục thiện thì hữu lậu hoặc vô lậu. Dục vô lậu thì dứt mọi tham ái, trong đó không kể đến hữu lậu. Ý nguyện thường đầy đủ là: Tất cả các pháp thiện lúc nào cũng tràn ngập trong lòng. Tâm không bị dục trói: Tâm vô dục không đắm nhiễm tâm dục, cũng không bị làm ô uế. Cho nên nói: “Tâm không bị dục trói.” Đó là bậc thượng lưu: Chính là quả A-na-hàm. Tại sao? Vì nói quả A-na-hàm, vì nói năm kết phần dưới, vì nói cắt đứt dục ái, nên cũng nói: Đó là bậc thượng lưu.

Người trí không vượt bậc Dần dần nắm chút chút Thợ khéo cắt bỏ thô Trừ sạch mọi nhơ nhớp. Người trí không vượt bậc: Biết sâu rộng chuyện xưa nay, phân biệt phải trái. Đối với trí tuệ không hề tổn giảm, bản tánh siêng năng không biếng nhác. Cho nên nói: Người trí không

vượt bậc. Dần dần nắm chút chút: Dần dần ngày càng tiến tới, không dừng nghỉ giữa đường, giống như người thợ giỏi kia cứ đẽo gọt những chỗ dư thừa mỗi ngày một chút, lâu ngày thành món đồ đẹp. Người ta loại bỏ phần cấu uế của tâm cũng giống như vậy, nên được các vị Trời, A-tu- luân, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc kính phục khen ngợi.

Xe cũ gặp thợ giỏi Khéo sửa chữa trang hoàng Sống trong dục, diệt dục Sau được an ổn mãi. Xe cũ gặp thợ giỏi: Hãy xem chiếc xe cũ được sửa sang lại, khiến xe lại chở nặng đường xa mà không trục trặc gì cả, từ đó thành hai ý nghĩa. Thế nào là hai ý nghĩa? Một là tiếng khen y được đồn xa, hai là, y thu về được nhiều tiền của. Thầy Tỳ-kheo giỏi cũng lại như thế, chỉ cần dứt bỏ tâm dục thì được hai tiếng khen, một là tiếng lành đồn xa, các trời khen ngợi, hai là trong pháp hiện tại, được vô lượng an vui, cho nên nói: Xe cũ gặp thợ giỏi Khéo sửa chữa trang hoàng Sống trong dục diệt dục Sau được an ổn mãi. Khi ấy, toàn thể hội chúng nghe lời Phật dạy, đều vui mừng mà lui.

Muốn được mọi điều vui Nên dứt bỏ ái dục Đã dứt bỏ ái dục Được vui mãi vô cùng. Nếu có chúng sinh muốn được mọi niềm vui thì phải nhớ nghĩ bốn chi, năm chi của Thiền lạc hạnh, Thần thông lạc, Đạo xuất yếu lạc. Người ấy phải nhớ nghĩ dứt bỏ hết mọi thứ lạc, đã bỏ hết các dục, được nhiều công đức, hưởng vui vô cùng, được vui tự tại, được niềm vui phước nghiệp, hiện tại của cải thế tục không hề thiếu thốn. Xưa kẻ ngoại đạo dị học, họ đều nói như vầy: Hai bên người và dục cùng gặp nhau thì người ấy liền thanh tịnh, liền được giải thoát, cũng được xuất ly. Lại có người nói là muốn có nhiệm mầu, muốn có thanh tịnh thì nên vui chơi với dục, đừng nên thỏa mãn, đừng nên thấy đủ. Dục còn dứt mọi nghi ngờ cho họ, cho nên nói: Sống trong dục, diệt dục, sau được an ổn mãi.

Không biết dục đáng chán
Thì làm sao tu thiền?
Ăn năn tìm gốc hạnh
Trí tuệ trị mới dứt.
Nếu có chúng sinh không xua đuổi được ham dục thì tâm bèn sinh nhơ bẩn, khác nào

người đứng gần hố lửa lớn, càng gần càng bị nóng. Để tránh sự nóng bức ấy, thì phải tìm cách dập tắt ngọn lửa kia đi. Người ta cũng như vậy, hễ không nghĩ tới dục thì dục tự nhiên dập tắt. Như thuốc độc có màu sắc tươi đẹp lại thơm ngọt, người mắc bệnh uống vào t hì thông cổ dễ nuốt, nhưng vào bụng không bao lâu thì phải bỏ mạng. Tham dục cũng như vậy. Đương thời thì lòng dạ ham thích, hành dục không đúng pháp, nên sau khi chết phải đọa vào địa ngục. Ở đây xin dẫn thí dụ, người trí nhờ thí dục mà tự hiểu: Ngày xưa, ở cõi Diêm-phù-lợi này, có vua Đảnh Sinh xuất hiện ở đời, sống đến mười bốn ức tuổi. Bấy giờ vua Đảnh Sinh đi dạo chơi khắp nơi, lên đến tầng trời Đao-lợi. Lúc ấy vừa có ba mươi sáu vị trời qua đời, nên vua Đảnh Sinh sống luôn ở tầng trời ấy. Trải qua một thời gian lâu, vua Đảnh Sinh nghĩ rằng: “Tuổi thọ của ta lâu hơn cả tuổi trời. Chính mắt ta trông thấy ba mươi sáu vị trời đều qua đời. Vì vậy, bây giờ ta phải giết Thích Đề-hoàn Nhân. Như thế là ta trị vì hết mọi tầng trời, làm vua cả trời, người, như vậy không vui sướng hay sao?” Vì ý tưởng bất chánh ấy mà vua Đảnh Sinh mất thần thông, liền bị rớt trở xuống cõi Diêm-phù-lợi này, thân thể đau nhức, chịu khổ trăm bề. Lúc bấy giờ, các quan hỏi thăm vua: – Nay vua bệnh nặng, có thể qua đời. Vậy, nếu có người dân nào đến hỏi là lúc sắp lìa đời, vua Đảnh Sinh có để lại lời dạy gì, thì nói sao đây? Lúc ấy, vua Đảnh Sinh bảo các quan rằng: – Nếu có người dân nào đến hỏi thì các khanh nên đáp như vầy: “Vua Đảnh Sinh ham mê năm dục, bảy báu không biết thỏa mãn. Vua Đảnh Sinh có cả ngàn đứa con nhưng không biết thỏa mãn. Vua Đảnh Sinh cai trị khắp cả dân chúng mà không biết đủ, nên nay đành phải chết. Vua Đảnh Sinh ở trong cung mưa xuống bảy chất báu suốt bảy đêm bảy ngày mà không biết đủ, nên nay đành phải chịu chết. Vua Đảnh Sinh đi dạo chơi, lên đến tầng trời Đao-lợi, rồi sinh ác ý muốn giết vua trời Thích Đề-hoàn Nhân, nên nay đành chịu chết”. Cho nên mới có bài kệ rằng: Không biết dục đáng chán Thì làm sao tu thiền? Ăn năn tìm gốc hạnh Trí tuệ trị mới dứt. Lúc bấy giờ, những người tham dục đến pháp hội đều lìa bỏ ái dục, không còn tâm tham đắm, đều phát tâm đạo Vô thượng chánh chân.

Người trí biết chán, đủ Không còn nghĩ ái dục Người dùng trí nhàm chán Không theo dấu ái dục. Người trí biết chán, đủ: Vì sao người trí biết chán đủ? Vì người này cùng ở chung trong ngôi nhà pháp với các Đức Thế Tôn, với chân nhân La-hán, nhìn thấy các hạnh bất tịnh mà khởi tâm nhàm chán. Các ngài dứt hết các khổ, biết rõ cội gốc của khổ. Các Đức Phật, Thế

Tôn suy nghĩ bằng trí tuệ. Cho nên nói: Người trí biết chán, đủ, không còn nghĩ ái dục. Vì biết rõ thực thể của ái dục, nên không gần gũi ái dục. Những gì mà trước kia mình mê đắm nó thì nay đã lìa bỏ nó. Người trí luôn luôn cẩn thận, không đắm nhiễm ái dục. Lúc bấy giờ, mọi người trong hội nghe nói về ái dục này đều sinh khởi ý tưởng về bất tịnh, ngay nơi chỗ mình ngồi liền đạt được Tổng trì.

Người tham đắm ái dục Quen làm việc phi pháp Không nghĩ sự chết đến Tưởng mình sống lâu dài. Thuở ấy, Đức Phật đang ngự trong khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc thành Xá-vệ. Lúc ấy, có một chàng trai nhà nghèo, túng thiếu tiền của nên phải làm mướn vất vả khắp bốn phương, bỗng tìm được báu vật. Báu vật tìm được nhiều vô kể, anh bèn từ phương xa trở về nhà, cùng cha mẹ bà con vui hưởng thỏa thích. Anh khoe

khoang với mọi người: – Của báu tôi tìm được đáng giá bằng mấy ức, giờ đây ta sẽ cưới con gái nhà giàu sang. Nàng ấy là người trẻ tuổi khỏe mạnh, không mập, không ốm, không đen, không trắng, hội đủ nét dễ thương của người con gái, vốn đã xinh đẹp, sắc mặt như hoa đào, lại thêm trang điểm thân mình bằng phấn sáp, hương hoa. Cả ngày vợ chồng quấn quýt vui chơi không rời nhau. Ăn uống toàn những thức ngon, mỗi ngày đều đổi món, giết hại sinh vật nhiều không thể tính kể. Mặc tình buông lung thỏa thích hơn các bạn cùng trang lứa. Thế rồi, cô vợ ngã bệnh nặng liền qua đời, thấy vợ qua đời, tâm anh ta hoảng loạn, hóa ra điên dại chạy khắp hang cùng ngõ hẻm, vừa đi vừa oán trách rằng: – Sao mà khổ đến thế? Thần chết không có lòng nhân đạo đã giết chết vợ ta. Cả đến bà con cũng mang lòng ganh ghét ta, ai nấy đều có ý muốn chiếm đoạt vợ ta, nhưng sợ bể chuyện nên đã âm mưu hãm hại vợ ta. Anh ta cứ ngày ngày oán trách như thế không thôi. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn dùng Thiên nhãn trong sạch không chút tì vết, Ngài thấy chàng trai ấy oán than trách mắng, đi khắp hang cùng ngõ hẻm với tâm ý mê muội, không còn biết đâu là lẽ chân chính. Khi ấy Đức Thế Tôn muốn hiển bày ý nghĩa ấy, tìm xét đến ngọn nguồn, thị hiện ngọn đèn sáng lớn cho chúng sinh đời sau, cũng khiến cho chánh pháp tồn tại lâu dài trên thế gian, các Đức Như Lai đã nói chắc điều ấy, nên Đức Thế Tôn nói chắc lại điều ấy ở trước đại chúng bằng bài kệ như sau: Người tham đắm ái dục Quen làm việc phi pháp Không nghĩ cái chết đến Tưởng mình sống lâu dài. Bấy giờ, mọi người trong chúng hội nghe kệ ấy xong, đều đạt được mắt pháp thanh tịnh, dứt sạch các bụi nhơ.

Người ngu bị tham trói Không cầu đến bờ kia Vì tham tiền, tham sắc Vừa hại người, hại mình. Thuở ấy, Đức Phật ngự trong khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Lúc ấy, có một vị trưởng giả tên Nan-đà, có nhiều tài sản vật báu như: vàng bạc, châu báu, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, voi ngựa, xe cộ, kẻ ăn người ở, y phục, ruộng vườn nhiều không kể xiết. Ông là người giàu có nhất nước, không còn ai hơn. Dù sống trong sự vinh hoa giàu sang thế ấy, nhưng ông không có lòng tin mà còn tham tiếc ganh tị. Bảy lớp cổng lớn cửa nhỏ đều cho người canh gác cẩn thận, có ai đến không thể bừa bãi cho vào trong sân. Phía trên thì ông cho trùm lưới sắt, không cho chim chóc bay vào ăn lúa thóc. Dưới bốn phía chân tường thì ông cho trát vữa, phòng ngừa chuột bọ đào hang vào cắn phá đồ đạc. Nhưng rồi cơn vô thường cũng đến với trưởng giả. Ông chỉ có một người con trai duy nhất là Chiên-đàn Hương, liền gọi nó đến dạy rằng: – Nay cha đau nặng chắc không qua khỏi! Sau khi ta chết, tất cả của cải bảy báu chớ tiêu xài hoang phí, đừng cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn. Nếu họ có đến khất thực thì chớ cho một đồng xu nào hết, tiền của báu vật này nuôi đến bảy đời cha mẹ. Dạy bảo xong những lời ấy thì trưởng giả qua đời, thần thức liền thác sinh vào bụng người đàn bà mù dòng Chiên-đà-la trong thành Xá-vệ. Tám, chín tháng sau bà sinh một đứa bé cũng mù bẩm sinh. Người hàng xóm hỏi sinh trai hay sinh gái? Bà đáp là con trai. Bà mẹ nghĩ rằng ta bị mù lòa, sinh con trai thì nó sẽ giúp đỡ, nuôi dưỡng ta sau này. Người hàng xóm bảo rằng dù con trai nhưng hai mắt nó lại mù. Nghe vậy, bà mẹ đau khổ gấp bội, khóc than thảm thiết, nói: – Ta mù con cũng mù, cả hai không có mắt, gặp đứa thua thiệt này, ta càng đau khổ thêm. Lúc ấy, Đức Thế Tôn đang cùng thị giả A-nan đang đi kinh hành ngoài cửa tinh xá Kỳ hoàn. Đức Thế Tôn đưa tay chỉ, nói rằng: – Tai họa, tai

họa! Lúc ấy A-nan chắp tay, quỳ thẳng bạch Phật: – Vừa rồi Đức Thế Tôn nói tai họa, là vì duyên cớ gì, con muốn được nghe. Đức Phật bảo A-nan: – Thầy có nghe trong thành Xá-vệ có vị trưởng giả Nan-đà không? A-nan bạch Phật: – Trong thành Xá-vệ có vị trưởng giả ấy, nhưng ông ta qua đời đã lâu rồi. Đức Thế Tôn nói: – Thần thức ông ấy đã trở về trong thành Xá-vệ, làm con của người dòng Chiên-đà-la, khi sinh ra hai mắt đã mù. Gia nghiệp ngày trước giàu có vô kể, nay xem ra thì nó vẫn còn đấy, nào voi ngựa bảy báu không kể xiết, nhưng ông lại có tâm tham tiếc, ganh ghét, cho nên ta nói đó là tai họa. Ngài A-nan bạch Phật bằng bài kệ:

Sinh tử thật đáng sợ Huyễn hóa không chân thật Có thành thì có bại Người trí ai lại vui. Lúc ấy, bà mẹ mù nuôi đứa nhỏ đến tám chín tuổi, nó đã đi xin ăn được, bà đưa cho nó một cây gậy, một đồ đựng thức ăn và bảo: – Ta đã nuôi con khôn lớn, nay con đi đây đó được rồi thì nên tự đi kiếm sống, không nên ngồi ở đây, không nên ở đây. Mẹ cũng mù lòa, vì ta tuy mù mắt vẫn phải đi xin để nuôi sống. Bấy giờ thằng bé đi xin ăn từng nhà, lần hồi đến nhà trưởng giả Chiên-đàn Hương. Nó đứng ngoài cửa nói bài kệ: Đã bị đói ép ngặt Lại còn đui mù nữa Các khổ không manh mối Ai thương xin bố thí. Người giữ cửa nghe lời than ấy nổi giận đùng đùng, liền bước đến nắm tay đứa bé quăng xuống hố sâu. Nó bị thương vai trái, lại bị đánh bể đầu. Những đồ ăn xin được văng tung tóe dưới đất. Lúc ấy, có người đến cạnh hố thấy vậy rất thương xót, liền đến nhà bà mẹ mù của đứa bé nói: – Con bà bị tên giữ cửa đánh rất khổ sở, rách vai, bể đầu, đau đớn không thể chịu nổi. Nghe vậy, bà mẹ liền chống gậy quờ quạng đến chỗ đứa con mù ẵm nó đặt trên đùi, rồi nói bài kệ rằng: Con có tội lỗi gì Hãy mau nói ra đi Ai đã đánh con tôi Gây ra đau thương này? Đứa bé đáp rằng: Vừa rồi con đi xin Đến nhà Chiên-đàn nọ Mới vừa đứng ngoài cửa Đã gặp tay hung bạo. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn thương xót chúng sinh như cha mẹ thương con, nên Ngài khởi tâm Đại bi muốn cứu giúp kẻ khốn khổ. Thế nên sau khi ăn trưa xong, Ngài đắp y trang nghiêm, dẫn đầu các Tỳ-kheo đi vào thành Xá-vệ, đến ngoài cổng nhà trưởng giả Chiên-đàn. Lúc ấy, các trưởng giả và dân chúng trong thành thấy Như Lai vào thành không đúng thời, họ nghĩ: “Chắc có duyên cớ chi đây, hoặc là ngài nói về việc quá khứ hiện tại tương lai”, họ liền đi theo sau Như Lai, cùng đến trước cửa nhà trưởng giả Chiên-đàn, tới chỗ đứa bé mù. Trưởng giả Chiên-đàn Hương nghe tin Như Lai đến liền ra ngoài cửa, trán lạy sát chân Phật, rồi đứng một bên. Lúc ấy Đức Thế Tôn thấy đại chúng đã nhóm họp, lại thấy trưởng giả Chiên -đàn đứng ở ngoài cửa nên Đức Phật lại giảng nói về tham tiếc, ganh tị chịu vô lượng tội. Ngài lại nói về

bố thí được phước báu vô lượng. Ngài muốn cho họ lìa khỏi nghiệp, không còn đắm mê ba cõi, chỉ nẻo Niết-bàn, hướng về đạo vô vi. Bấy giờ, Đức Phật hỏi đứa bé: – Ngươi có phải Nan-đà chăng? Đứa bé đáp: – Con thật là Nan-đà. Đức Phật hỏi lại: – Ngươi có phải Nan-đà chăng? Nó liền nói: – Con thật là Nan-đà. Người trong thành nghe chuyện Đức Phật và đứa bé hỏi đáp như vậy, ai cũng ngạc nhiên, vì sao trưởng giả Nan-đà mà có thân hình như vậy? Lúc ấy Đức Thế Tôn muốn cứu khổ địa ngục cho trưởng giả Chiên-đàn, nên Ngài dạy phải dứt bỏ tâm tham tiếc mà tạo ruộng phước. Đức Phật bảo Chiên-đàn Hương bằng bài kệ: Xưa cha, nay Nan-đà Tham tiếc tự trói mình Vốn không làm việc lành Gặp các nỗi khổ này. Giá như giờ chết đi Sẽ đọa ngục Vô trạch Là nhà

giam kẻ ác Bị duyên xưa trói buộc. Khi ấy trưởng giả Chiên-đàn buồn khóc rơi lệ không kiềm chế được, trán lạy sát chân Phật mà bạch: – Cúi mong Thế Tôn từ bi thương xót cứu vớt tội căn, mong được phước thừa của Như Lai. Con kính thỉnh cúng dường Phật và Tỳ-kheo Tăng. Cúi xin Thế Tôn nạp thọ. Bấy giờ Đức Thế Tôn im lặng nhận lời thỉnh cầu của trưởng giả. Sáng hôm sau, Đức Thế Tôn đắp y, ôm cầm bát, dẫn đầu đoàn các Tỳ-kheo đến nhà vị trưởng giả kia, mỗi Tỳ-kheo đều ngồi theo thứ lớp. Chính tay trưởng giả lấy nước cho Đức Phật rửa tay rồi dâng cơm. Sau khi Đức Phật và đại chúng thọ thực xong, trưởng giả đem nước sạch đến để Đức Phật và đại chúng rửa tay, rồi ông đặt một cái ghế nhỏ và ngồi trước mặt Như Lai để nghe pháp. Bấy giờ Đức Thế Tôn dùng phương tiện quyền xảo, lần lượt nói các pháp mầu nhiệm cho trưởng giả nghe, hoặc luận giảng về tạng sâu kín của Như Lai như luận về bố thí, luận v ề giữ giới, luận về phước sinh Thiên, luận về dục, bất tịnh, hành dâm là nhơ bẩn. Đức Phật cứ như thế mà giảng nói các pháp không thể suy nghĩ bàn luận. Trưởng giả ngay nơi chỗ ngồi các phiền não đều tan biến, được mắt pháp thanh tịnh pháp nhãn. Trưởng giả tự xét thấy mình đắc pháp, thấy pháp, phân biệt rõ các pháp, không còn sợ

hãi, liền đứng dậy khỏi chỗ ngồi, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, bạch: – Giờ đây con xin Như Lai cho con thọ Tam tự quy, quy y Phật, Pháp, Tăng. Từ nay trở đi, con xin được phép làm Ưu-bà-tắc, suốt đời không còn sát sinh. Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn quở trách trưởng giả Nan-đà, Ngài bèn nói bài kệ: Kẻ ngu tan tiền của Cũng không phải vì mình, Kẻ ngu tham tiền của Tự đắm chìm thành ngục. Tham như vậy vô ích Nên biết si sinh tham Ngu vì thế hại hiền, Như thủ lĩnh chiếm đất. Kẻ ngu tan tiền của: Đã hết, đã diệt, không sót thứ gì. Cho nên nói tan tiền của. Kẻ ngu không có trí tuệ, không có sự giác biết, nên họ chứa nhóm của cải, không dám tiêu xài, cũng không bố thí cho ai. Người ngu trong những người ngu thì không ai ngu hơn kẻ ấy. Người ta có tiền của thì bố thí kẻ khác hoặc tự mình ăn xài, nhưng ông trưởng giả này thì chính mình không dám ăn xài, cũng không cho ai bao giờ. Tự không vì mình chính là tham tiếc ganh tị. Nó trói chặt tâm, không tài nào gỡ nổi, cũng không thể tự mình hành động được. Kẻ ngu tham lam tài vật, tâm ái bị đắm nhiễm, không thể lìa bỏ. Cho nên: Người trí bỏ dục để giữ sự vắng lặng. Vì thế nên nói: Tham như vậy vô ích Nên biết si sinh tham. Ngu vì thế hại hiền Như thủ lĩnh chiếm đất. Bấy giờ, mọi người trong hội nghe Đức Phật nói rồi, vui mừng mà lui.

Trời mưa bảy báu Vẫn muốn chưa vừa Vui ít khổ nhiều Biết rõ là khôn. Bài kệ này, ngày xưa Đức Phật nói cho vua Đảnh Sinh nghe. Lúc bấy giờ cung vua Đảnh Sinh trời mưa bảy báu suốt bảy ngày đêm, vua nhìn thấy cảnh ấy nhưng tâm không biết thỏa mãn, không biết đủ. Kẻ tham dục thì khổ nhiều, vui ít. Lúc ấy vua Đảnh Sinh dạo chơi trên cõi trời, hưởng năm thứ dục lạc cõi trời, dạo chơi khắp nơi, vui sướng vô cùng. Nhưng khi biết mình sắp chết, ông chịu khổ vô lượng. Người trí biết suy nghĩ nên luôn đề phòng chuyện chưa xảy ra. Cho nên nói: Biết rõ là người khôn.

Dù dục cõi trời Vẫn bỏ không tham

Vui lìa ân ái Chính đệ tử Phật. Thuở ấy, Đức Phật ngự trong vườn Ni-câu-loại, nước Ma-đầu-la. Lúc ấy, có một thầy Tỳ-kheo ngồi thiền trong tịnh thất, thân thể không nhúc

nhích. Lại có một con rắn độc nằm khoanh tròn dưới giường. Thầy Tỳ-kheo đang bị cơn buồn ngủ ép ngặt nên thầy gục lên gục xuống. Con rắn độc thấy vậy nghĩ rằng: “Nếu người này nhìn thấy ta sẽ sợ hãi mà giết ta”. Con rắn liền cất mình lên phun nọc độc vào thầy Tỳ-kheo đang ngồi thiền. Thầy Tỳ-kheo chết, sinh lên cõi trời Đao-lợi. Các ngọc nữ cõi trời đều đến vây quanh hầu hạ. Vị vua trời này bảo: – Các cô chớ đến gần ta. Nếu đến gần sẽ phạm giới cấm. Các ngọc nữ nghĩ: “Tiền thân của vị trời này có lẽ là bậc Sa-môn, được sinh lên đây để hưởng phước báo cõi trời.” Lúc ấy các Thiên nữ, mỗi người cầm một gương soi đưa ra phía trước. Nhìn qua gương, vị trời này thấy mình mặc áo nhà trời, đầu đội mũ trời. Vị trời tự nghĩ: “Than ôi, ta đã thay đổi hình dạng. Tại sao ta bỏ thân người mà sinh lên cõi trời này?” Ông buồn bã khóc lóc, đứng dậy khỏi chỗ ngồi, đi qua các tầng trời, thấy những người hầu hạ theo sau, có người đẹp có người xấu. Cứ theo lối đi, ông đến khu vườn nọ, tới ngồi dưới một gốc cây. Ông ngồi ngay thẳng suy nghĩ, nhập vào chánh định. Lúc đó, từ ao nước có giống chim lạ, nhắm vào ông mà kêu tiếng buồn thảm, tiếng buồn vang xa, loại chim này có nhiều hình dáng màu sắc khác nhau. Muốn cầu thành đạo không thể được. Bấy giờ, vị trời này tuổi thọ đã hết, từ cõi trời Tam thập tam ông sinh trở lại cõi Diêm-phù-lợi, đến chỗ Đức Phật, lạy sát chân Phật, chắp tay hướng về Phật hỏi nghĩa bằng bài kệ: Thiên nữ đông đảo kia Theo hầu có xấu, đẹp Hậu viên, bị mê hoặc Làm sao mà cứu vớt? Bạch Ngài, cuối cùng con chưa thấy được chân đế thì đã qua đời. Tuy sinh lên cõi trời hưởng phước báo cõi trời, hết phước thì sinh vào địa ngục Thái sơn, cứ xoay vần thế ấy, không ngừng nghỉ. Hôm nay lâm vào đường cùng, không nơi hướng về, xin nương cậy vào lòng thương xót của Đức Như Lai. Lúc ấy Đức Thế Tôn dùng bài kệ đáp: Đạo là nhắm đường thẳng Mới được gọi không sợ Xe đi không trục trặc Quán pháp mà thành tựu. Vị vua trời nghe Đức Phật nói, ngay tại chỗ ngồi bao nhiêu bụi nhơ phiền não đều tan hết, chứng được mắt pháp thanh tịnh. Ông vui mừng hớn hở không kiềm chế được, bèn đi bảy vòng quanh Phật, làm lễ rồi lui ra. Lúc ấy Đức Thế Tôn quán sát ý nghĩa này, thấu suốt ngọn ngành, muốn thị hiện ngọn đèn sáng lớn cho chúng sinh đời sau, cũng khiến cho chánh pháp tồn tại lâu dài trên thế gian nên Đức Phật ở trước đại chúng nói bài kệ rằng: Dù dục cõi trời, Vẫn bỏ không tham. Vui lìa ân ái,

Chính đệ tử Phật. Bấy giờ, hội chúng nghe lời Phật dạy, vui mừng rồi lui.

Các núi đều thành vàng Giống như núi Thiết vi Đó vẫn chưa thỏa mãn, Chỉ Thánh nhân biết rõ. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn cũng nói bài kệ này cho vua Đảnh Sinh nghe. Người chưa cắt đứt ái dục thì ý cứ muốn xây thành quách nơi này xứ nọ, xong một cái lại muốn cái thứ hai. Ý tham không biết thỏa mãn. Vua Đảnh Sinh kia do tâm tham đắm nên núi lớn nhất trong các núi không núi nào hơn núi Thiết vi, đều hóa thành vàng đầy ngập thế giới đi nữa thì vẫn không thỏa mãn.

Không xét cội nguồn khổ Ái sinh sao cắt được? Ái dục như mũi nhọn Tinh tấn tu học giới. Không xét cội nguồn khổ, nghĩa là có các chúng sinh rong ruổi khắp nơi, trải bao hiểm nạn, hoặc cọp, sói, cướp, rắn độc, quỷ dữ, gai gốc, chốn rừng sâu không dấu chân người qua lại, hoặc bị đao kiếm cắt, mổ. Có người ra biển gặp vô số tai nạn, như gió bão, sóng giật, gãy cột buồm, thuyền to bị lủng. Hoặc gặp núi đen quỷ mị, trôi giạt vào

cõi nước quỷ La -sát. Vì thế cho nên nói: Không xét cội nguồn khổ. Ái sinh sao cắt được, nghĩa là do tham dục xoay vần sinh ra nhau. Ái dục như mũi nhọn, nghĩa là kết sử cũng gọi là mũi nhọn, thân bốn đại cũng gọi là mũi nhọn. Người ta bị hai mũi nhọn này đâm, không ra khỏi vòng sống chết, chịu các khổ não. Mũi nhọn cũng gọi là mũi nhọn ái dục, cũng gọi là mũi nhọn kiến chấp. Tinh tấn tu học giới, nghĩa là tinh tấn là trí tuệ, giảng nói nghĩa sâu kín, bỏ sai lầm, trở về với chân chính, trí tuệ đầy đủ.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.